TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 14-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc C

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân quận H, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu C, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1994 tại H. Nơi cư trú: Số 6B 196, tổ 10, phường T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thu T và chưa có con; tiền án: Bản án số 64/2015/HSST ngày 19/6/2015 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố H xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (chưa được xóa án tích), tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2019 đến ngày 08/8/2019 chuyển tạm giam. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Chí C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/8/2019, Nguyễn Hữu C mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 15B3-232.96 của bà ngoại là bà Trần Thị A để đi đến khu vực Trại cai nghiện 06 phường T, quận H, H gặp một người đàn ông tên Quang khoảng 30 tuổi không biết lai lịch, địa chỉ mua 300.000 đồng ma túy đá với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi được người đàn ông tên Quang đưa gói

ma túy đá, C cất vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe máy để về nhà. Khi C đi đến đối diện nhà số 01 đường Cát Bi, phường Cát Bi, quận H, H thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 425 ngày 08/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố H kết luận tinh thể mẫu gửi giám định thu được của Nguyễn Hữu C là ma túy, có khối lượng 0,7200 gam, là loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Hữu C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 27 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy bì thư sau giám định bên trong có chứa chất heroine.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu C nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Nguyễn Hữu C đã có hành vi mua ma túy rồi cất giấu với mục đích để sử dụng. Số ma túy thu giữ trên người C qua giám định là Methamphetamine, có khối lượng là 0,7200 gam. Methamphetamine là loại ma túy

tuyệt đối cấm sử dụng trong đời sống xã hội, nằm trong Danh mục I, STT 9 ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Trước lần phạm tội này bị cáo đã từng có 01 tiền án chứng tỏ bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội Cướp giật tài sản, lần phạm tội này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo có tiền án, là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Methamphetamine là chất ma túy cấm lưu hành; vì vậy, tịch thu tiêu hủy bì thư sau giám định bên trong có chứa Methamphetamine.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông tên Quang bán ma túy cho Nguyễn Hữu C, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H chưa có căn cứ để xử lý.

[12] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 15B3-232.96 chủ sử hữu là bà Trần Thị An, bà An không biết việc C mượn xe để đi mua ma túy nên đối với người bán ma túy cho C, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra bắt được sẽ xử lý sau. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã trả lại cho bà An là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự ; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06 tháng 8 năm 2019.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hữu C.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2, Điều 106 của Bô luật Tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy bì thư có dấu hiệu niêm phong số 425/2019/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hữu C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận H;
- VKSND thành phố H;
- CQCSĐT - Công an quận H;
- CQTHAHS - Công an quận H;
- PV06 - Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Chi cục THADS quận H;
- Trại tạm giam - Công an TP. H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc C

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Bích Diệp